

Số: 118/2017/QĐST-HNGĐ

CT, ngày 20 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2017/TLST-HNGĐ
ngày 09 tháng 01 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Anh T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Tân P, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Phạm Kim L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Tân P1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10
tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2017 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Anh T và anh Phạm Kim
L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Mai Thị Anh T và anh Phạm Kim L cùng
thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung, tên Phạm Minh L1, sinh ngày 15/8/2008. Chị T và anh L thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1. Anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

- *Án phí*: chị T tự nguyện chịu **150.000đồng** án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T đã tạm nộp 200.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 25501 ngày 05/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên chị T được hoàn lại 50.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã TLT;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI